

THỰC TRẠNG CHÚ Ý CÓ CHỌN LỌC CỦA VẬN ĐỘNG VIÊN CẤP CAO, ĐỘI TUYỂN KARATE QUỐC GIA TRONG GIAI ĐOẠN HUẤN CHUYÊN MÔN

PGS.TS. Trần Tuấn Hiếu¹; TS. Nguyễn Thị Phương Oanh²; TS. Lộc Đình Cường³

Tóm tắt: Bằng phương pháp sử dụng thiết bị hiện đại (hệ thống test tâm lý thể thao – Vienna Test System) cùng với các phương pháp thống kê, xây dựng tiêu chuẩn đánh giá... nghiên cứu này đã xác định được thực trạng chú ý có chọn lọc của vận động viên cấp cao, đội tuyển Karate quốc gia trong giai đoạn huấn luyện chuyên môn.

Từ khóa: Chú ý có chọn lọc, vận động viên cấp cao, Karate...

Abstract: Utilizing advanced equipment, specifically the Vienna Test System for sport psychological assessment, in conjunction with statistical methodologies and the establishment of evaluation criteria, this study meticulously identified the current state of selective attention among elite national karate athletes during their specialized training phase.

Keywords: Selective attention, elite athletes, Karate.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Chú ý có chọn lọc (CYCCL) trong thể thao là một quá trình chú ý tổng hợp của vận động viên (VĐV) nhằm xác định mục tiêu để thực hiện các thao tác kỹ chiến thuật ghi điểm. Vì vậy, CYCCL có sự ảnh hưởng đến thành tích tập luyện thi đấu thể thao của VĐV. Nhận thấy ý nghĩa và vai trò của CYCCL đối với thành tích của VĐV Karate, các nhà khoa học đã có những định hướng quan tâm nghiên cứu chuyên sâu... Hiện đã có một số tác giả nghiên cứu về tâm lý của VĐV như: Phạm Ngọc Viễn với “Tâm lý VĐV” (2006); Nguyễn Thị Tuyết “Stress ở VĐV tán thủ” (2007); Phạm Thị Thanh Hương (2008); Phạm Ngọc Viễn “Tâm lý VĐV thể thao” và Phạm Thị Thanh Hương “Stress trong hoạt động thể thao” (2014); Đặng Thị Hồng Nhung (2015)... Tuy nhiên nghiên cứu thực trạng CYCCL là vấn đề lần đầu tiên được nghiên cứu trên VĐV cấp cao, đội tuyển Karate quốc gia bằng phương pháp sử dụng thiết bị công nghệ hiện đại và có khả năng số hóa cho kết quả chính xác và khách quan. Nghiên cứu vấn đề này trong giai đoạn huấn luyện chuyên môn nhằm cung cấp những thông tin thực tế góp phần vào nâng cao chất lượng hiệu quả thành tích tập luyện thi đấu thể thao cho VĐV. Từ thực tế đó, việc nghiên cứu thực trạng CYCCL của VĐV cấp cao, đội tuyển Karate quốc gia, trong giai đoạn huấn luyện chuyên môn là việc làm rất cần thiết.

Để xác định thực trạng CYCCL, nghiên cứu này sử dụng Test RT-S4 trong hệ thống test Vienna, các phương pháp toán học thống kê, các phương pháp

phân tích tổng hợp và nghiên cứu tài liệu...

2. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

2.1. Kết quả test RT-S4 (CYCCL) của VĐV cấp cao, đội tuyển Karate quốc gia trong giai đoạn huấn luyện chuyên môn

Để nghiên cứu vấn đề, chúng tôi đã tiến hành điều tra thu thập thông tin nghiên cứu bằng Test RT-S4 trong hệ thống Test Vienna. Đối tượng cung cấp thông tin bao gồm: 08 nữ và 10 nam VĐV cấp cao, đội tuyển Karate quốc gia. Thời điểm thu thập thông tin từ 25 – 27 tháng 9 năm 2021 khi VĐV đang trong giai đoạn huấn luyện chuyên môn. Kết quả được trình bày ở bảng 1.

Qua bảng 1 cho thấy: Không có VĐV phản ứng sai và không hoàn toàn. Mỗi quá trình chú ý đều dẫn đến một kết quả phản ứng. Từ kết quả ban đầu cho phép chúng ta xác định các tiêu chí đánh giá thực trạng CYCCL cho VĐV cấp cao, đội tuyển Karate quốc gia trong giai đoạn huấn luyện chuyên môn. Cụ thể:

- Thời gian chú ý trung bình: của nữ là 337.75(ms) và nam là 372.2 (ms)

- Tốc độ di chuyển chú ý trung bình: của nữ là 149.75 (ms) và nam là 150.2 (ms)

- Phản ứng đúng trung bình: của nữ là 99.2 (%) và nam là 106.25 (%).

- Bỏ lỡ (không phản ứng) trung bình: của nữ là 0.78 (%) và nam là 0.63 (%).

2.2. Xây dựng tiêu chuẩn đánh giá thực trạng CYCCL cho VĐV cấp cao, đội tuyển Karate quốc gia.

1: Viện Khoa học Thể dục Thể thao

2: Trường Đại học TDTT Bắc Ninh

Bảng 1. Kết quả Test RT-S4 (CYCCL) của VĐV cấp cao, đội tuyển Karate quốc gia trong giai đoạn huấn luyện chuyên môn

Giới tính	VĐV	Thời gian chú ý (ms)	Tốc độ di chuyển chú ý (ms)	Đúng (%)		Bỏ lỡ (%)		Phản ứng sai (%)	Không hoàn toàn (%)
				Lần	%	Lần	%		
Nữ (n=8)	1	338	177	16	100	0	0	0	0
	2	327	117	15	93.75	0	0	0	0
	3	301	110	16	100	1	6.25	0	0
	4	495	188	16	100	0	0	0	0
	5	327	135	16	100	0	0	0	0
	6	278	191	16	100	0	0	0	0
	7	284	111	16	100	0	0	0	0
	8	352	169	16	100	0	0	0	0
	X	337.75	149.75	15.9	99.22	0.13	0.78	0.00	0.00
	σ	68.63	35.15	0.35	2.21	0.35	0.02	0.00	0.00
Nam (n=10)	1	445	133	16	100	0	0	0	0
	2	339	134	16	100	0	0	0	0
	3	302	184	16	100	0	0	0	0
	4	377	126	16	100	0	0	0	0
	5	293	80	16	100	0	0	0	0
	6	252	146	16	100	0	0	0	0
	7	503	156	16	100	0	0	0	0
	8	316	151	16	100	0	0	0	0
	9	518	249	15	93.75	1	6.25	0	0
	10	377	143	16	100	0	0	0	0
	X	372.20	150.20	17.0	99.38	0.10	0.63	0	0
	σ	90.44	43.56	3.53	22.05	0.32	0.08	0	0

2.2.1. Xây dựng tiêu chuẩn phân loại đánh giá thực trạng CYCCL cho VĐV cấp cao, đội tuyển Karate quốc gia

Trên cơ sở 04 tiêu chí đã xác định, chúng tôi tiến hành sử dụng quy tắc 2δ trên cơ sở kết quả của lần lập test thứ nhất. Đề tài sử dụng quy tắc 2δ tiến hành nghiên cứu đánh giá kết quả kiểm tra của từng chỉ tiêu riêng biệt mà không phải tiến hành kiểm tra đồng bộ, tổng thể tất cả các chỉ tiêu theo hệ thống Test.

2.2.2. Xây dựng thang điểm tiêu chuẩn phân loại đánh giá năng lực CYCCL cho VĐV cấp cao, đội tuyển Karate quốc gia.

Chúng tôi tiến hành xây dựng điểm tiêu chuẩn theo thang độ C ở lần lập test thứ nhất gồm: C=5+2Z, với các test có thành tích nghịch (thành tích càng nhỏ càng tốt) thì đổi dấu công thức C=5-2Z.

2.2.3. Bảng điểm tổng hợp xếp loại năng lực CYCCL cho VĐV cấp cao, đội tuyển Karate quốc gia.

gia.

Để xác định điểm tổng hợp, chúng tôi sử dụng công thức tính khoảng cách xếp loại

$$\text{Điểm khoảng cách} = \frac{X_{\max} - X_{\min}}{5}$$

2.3. Đánh giá thực trạng năng lực CYCCL cho VĐV cấp cao, đội tuyển Karate quốc gia.

Trên cơ sở bảng điểm tổng hợp, chúng tôi tiến hành đánh giá xếp loại năng lực CYCCL cho VĐV cấp cao, đội tuyển Karate quốc gia. Kết quả trình bày ở bảng 5.

Qua bảng 5 cho thấy: Thực trạng năng lực CYCCL cho VĐV cấp cao, đội tuyển Karate quốc gia còn VĐV xếp loại yếu và kém. Xếp loại tốt và khá có tỉ lệ chưa cao. Tỉ lệ VĐV nữ xếp loại trung

Bảng 2. Tiêu chuẩn phân loại năng lực CYCCL cho VĐV cấp cao, đội tuyển Karate quốc gia trong giai đoạn huấn luyện chuyên môn

VĐV	Tiêu chí	Tiêu chuẩn phân loại				
		<i>Kém</i>	<i>Yếu</i>	<i>TB</i>	<i>Khá</i>	<i>Tốt</i>
Nữ (n=8)	Thời gian chú ý (ms)	>475.01	475-406.38	406.37-269.12	269.11-200.49	<200.48
	Tốc độ chú ý (ms)	>220.05	220.04-184.9	184.89-114.6	114.59-79.45	<79.44
	Phản ứng đúng (%)	<94.8	94.81-97.01	97.02-101.43	101.44-103.64	>103.65
	Bỏ lỡ (%)	<0.74	0.75-0.76	0.77-0.8	0.81-0.82	>0.83
Nam (n=10)	Thời gian chú ý (ms)	>553.08	553.07-462.64	462.63-281.76	281.75-191.32	<191.31
	Tốc độ chú ý (ms)	>237.32	237.31-193.76	193.75-106.64	106.63-63.08	<63.07
	Phản ứng đúng (%)	<55.28	55.29-77.33	77.34-121.43	121.44-143.48	>143.49
	Bỏ lỡ (%)	<0.47	0.48-0.55	0.56-0.71	0.72-0.79	>0.8

Bảng 3. Thang điểm tiêu chuẩn đánh giá năng lực CYCCL cho VĐV cấp cao, đội tuyển Karate quốc gia trong giai đoạn huấn luyện chuyên môn

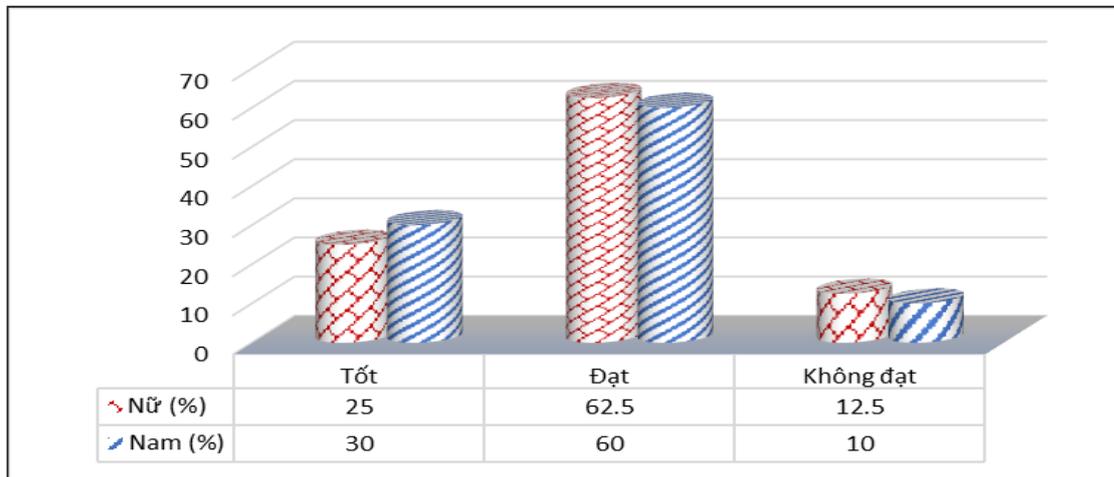
Tiêu chí	Thang điểm tiêu chuẩn									
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
<i>Nữ VĐV</i>										
Thời gian chú ý (ms)	475.01	440.70	406.38	372.07	337.75	303.44	269.12	234.81	200.49	166.18
Tốc độ chú ý (ms)	220.05	202.48	184.90	167.33	149.75	132.18	114.60	97.03	79.45	61.88
Phản ứng đúng (%)	94.80	95.91	97.01	98.12	99.22	100.33	101.43	102.54	103.64	104.75
Bỏ lỡ (%)	0.74	0.75	0.76	0.77	0.78	0.79	0.80	0.81	0.82	0.83
<i>Nam VĐV</i>										
Thời gian chú ý (ms)	553.08	507.86	462.64	417.42	372.20	326.98	281.76	236.54	191.32	146.10
Tốc độ chú ý (ms)	237.32	215.54	193.76	171.98	150.20	128.42	106.64	84.86	63.08	41.30
Phản ứng đúng (%)	55.28	66.31	77.33	88.36	99.38	110.41	121.43	132.46	143.48	154.51
Bỏ lỡ (%)	0.47	0.51	0.55	0.59	0.63	0.67	0.71	0.75	0.79	0.83

Bảng 4. Bảng điểm tổng hợp năng lực chú có chọn lọc cho VĐV cấp cao, đội tuyển Karate quốc gia

VĐV	Điểm tổng hợp		
	<i>Tốt</i>	<i>Đạt</i>	<i>Không đạt</i>
Nữ	>33	12 -33	<12
Nam	>33	12 -33	<12

Bảng 5. Xếp loại đánh giá thực trạng năng lực CYCCL cho VĐV cấp cao, đội tuyển Karate quốc gia

VĐV	<i>Tốt</i>		<i>Đạt</i>		<i>Không đạt</i>	
	m_i	%	m_i	%	m_i	%
Nữ (n=8)	2	25	5	62.5	1	12.5
Nam (n=10)	3	30	6	60	1	10



Biểu đồ 1. Thực trạng CYCCL của VĐV cấp cao, đội tuyển Karate quốc gia trong giai đoạn huấn luyện chuyên môn

bình là 62% và nam là 60%. Xem thêm biểu đồ 1.

3. KẾT LUẬN

- Nghiên cứu này đã xác định được test RT-S4 và 04 tiêu chí, đồng thời đã thu thập thông tin nghiên cứu về thực trạng CYCCL của VĐV cấp cao, đội tuyển Karate quốc gia trong giai đoạn huấn luyện chuyên môn (bảng 1).

- Bước đầu xây dựng tiêu chuẩn phân loại đánh giá năng lực CYCCL cho VĐV cấp cao, đội tuyển Karate quốc gia trong giai đoạn huấn luyện chuyên môn (bảng 2 và bảng 3).

- Nghiên cứu này cũng đã xác định được điểm tổng hợp để xếp loại năng lực CYCCL cho VĐV cấp cao, đội tuyển Karate quốc gia trong giai đoạn huấn luyện chuyên môn (bảng 4).

- Trên cơ sở các kết quả nghiên cứu, đã xác định được thực trạng CYCCL của VĐV cấp cao, đội tuyển Karate quốc gia trong giai đoạn huấn luyện chuyên môn (bảng 5 và biểu đồ 1).

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Dương Nghiệp Chí (2004), *Đo lường thể thao*, Nxb TĐTT, Hà Nội.

2. Phạm Thị Thanh Hương (2015), “*Stress trong thể thao*”, Luận án tiến sĩ tâm lý học, Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam.

3. Nguyễn Thành Khải (2000), *Stress trong quản lý*, Luận án Tiến sĩ khoa học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.

4. Đặng Thị Hồng Nhung (2015), *Ứng dụng hệ thống các giải pháp khoa học trong đào tạo VĐV cấp cao môn Taekwondo và Karate-do*. Đề tài khoa học cấp Bộ, Bộ văn hóa Thể thao và Du lịch.

5. Phạm Ngọc Viễn, Phạm Thị Thanh Hương

(2011), *Stress trong hoạt động thể thao*, Nxb TĐTT, Hà Nội.

6. Phạm Ngọc Viễn, Phạm Thị Thanh Hương (2014), *Tâm lý VĐV thể thao*, Nxb TĐTT, Hà Nội.

7. Phạm Ngọc Viễn, Lê Văn Xem, Mai Văn Muôn, Nguyễn Thanh Nữ (1991), *Tâm lý học thể dục thể thao*, Nxb TĐTT, Hà Nội.

Nguồn bài báo: được trích từ kết quả nhiệm vụ thường xuyên, tác giả: Trần Tuấn Hiếu, tên nhiệm vụ: “Ứng dụng hệ thống test tâm lý (hệ thống test viên) đánh giá diễn biến tâm lý VĐV cấp cao môn Karate”, bảo vệ tại Viện Khoa học Thể dục Thể thao, năm 2021.

Ngày nhận bài: 12/1/2025; Ngày duyệt đăng: 15/4/2025.



Ảnh minh họa (nguồn Internet)